

Số: **40** /2019/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **03** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ Quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2015 Ban hành Quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Điện Biên; Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 về việc sửa đổi Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị được nhà nước giao biên chế, số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /2

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

QUY ĐỊNH

**Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **40** /2019/QĐ-UBND ngày **05/12**/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về mục tiêu, nguyên tắc; đào tạo, bồi dưỡng; quyền lợi, trách nhiệm và tổ chức quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Ngoài các nội dung quy định trong Văn bản này, các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
2. Công chức trong các cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện; công chức xã, phường, thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao tại các hội có tính chất đặc thù.

Sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Mục tiêu và nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

Trang bị, bổ sung, cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của tỉnh, của đất nước.

2. Nguyên tắc

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm đồng thời gắn với thực tiễn yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc thực hiện mục tiêu xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với từng giai đoạn.

b) Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Đề cao vai trò, ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật; có tư cách đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

3. Không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thi hành kỷ luật; không trong thời gian bị đình chỉ công tác; không thuộc đối tượng bị điều tra, truy tố, xét xử.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xây dựng, quy hoạch và nằm trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Chương II

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1

ĐÀO TẠO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 5. Đối tượng, điều kiện cụ thể cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học

1. Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Chỉ thực hiện cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số mà được xác định là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phải có cam kết thực

hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

2. Đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức

a) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

d) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

3. Đào tạo sau đại học đối với viên chức

a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Điều 6. Tự tham gia các khóa đào tạo

1. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự tham gia các khóa đào tạo để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc; đảm bảo đáp ứng điều kiện về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và ngạch công chức theo quy định.

2. Đối với các trường hợp đào tạo chuyên môn theo nguyện vọng cá nhân học ngoài giờ hành chính, tự túc kinh phí, trước khi đi học đều phải báo cáo và được sự nhất trí bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý.

Mục 2

BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 7. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm

1. Những chương trình, khóa bồi dưỡng, tập huấn sau đây được tính vào việc thực hiện hình thức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc tối thiểu hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức (thời gian thực hiện tối

thiểu là 01 tuần/01 năm; một tuần được tính bằng 05 ngày học, một ngày học 08 tiết):

a) Các chương trình bồi dưỡng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

b) Các khóa tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ;

c) Các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài.

2. Thời gian tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn quy định tại khoản 1 Điều này được cộng dồn để tính thời gian thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm.

3. Trường hợp khóa bồi dưỡng, tập huấn tổ chức kéo dài sang năm sau thì được tính vào việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm của năm mà khóa bồi dưỡng, tập huấn bắt đầu.

Điều 8. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng

1. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm: thực hiện cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức có đủ các điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo, quy định của Văn bản này và trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước

a) Đối với các khóa bồi dưỡng có thời gian dưới 01 tháng, cán bộ, công chức, viên chức phải còn đủ tuổi để công tác ít nhất 18 tháng tính từ khi khóa bồi dưỡng bắt đầu.

b) Đối với các khóa bồi dưỡng có thời gian từ 01 tháng trở lên, cán bộ, công chức, viên chức phải còn đủ tuổi để công tác ít nhất 02 năm tính từ khi khóa bồi dưỡng bắt đầu.

c) Không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

d) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm trước liền kề.

đ) Chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng phải phù hợp với nội dung của khóa bồi dưỡng.

e) Có sức khỏe bảo đảm đáp ứng yêu cầu khóa bồi dưỡng.

Mục 3

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 9. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định;
- b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục;
- c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật;
- d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

3. Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

3. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo nếu thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này.

4. Các cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài ngoài có trách nhiệm và nhiệm vụ sau:

- a) Chấp hành đầy đủ quy định về quản lý đoàn và cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài; tuân thủ sự chỉ đạo của trưởng đoàn;
- b) Chấp hành luật pháp, tôn trọng phong tục tập quán, truyền thống văn hóa của nước đến học tập, nội quy của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và cơ sở lưu trú;
- c) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày về nước, cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng phải có báo cáo kết quả học tập gửi cơ quan quyết định thành lập đoàn và cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 4

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nếu vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo; vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của cơ sở đào tạo, của tỉnh, của cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và nội dung cam kết trước khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài thuộc một trong các trường hợp sau, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật Viên chức, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng không chấp hành quy định của đoàn, bỏ học không lý do; vi phạm nội quy của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc pháp luật của nước sở tại; không chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, kỷ luật phát ngôn, giữ bí mật của Nhà nước; về nước không đúng thời hạn (trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép);

b) Không chấp hành chế độ báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 10 của Quy định này.

Điều 12. Đền bù chi phí đào tạo

1. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo.

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp.

c) Đã hoàn thành và được cấp bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Chi phí đền bù

Chi phí đền bù bao gồm học phí và tất cả các khoản chi khác phục vụ cho khóa học, không tính lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

3. Cách tính chi phí đền bù

a) Đối với trường hợp quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này, cán bộ, công chức, viên chức phải trả 100% chi phí đền bù;

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T_1} \times (T_1 - T_2)$$

Trong đó:

S là chi phí đền bù;

F là tổng chi phí do cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học chi trả theo thực tế cho 01 người tham gia khóa học;

T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi đã hoàn thành khóa học (hoặc các khóa học) được tính bằng số tháng làm tròn;

T2 là thời gian đã phục vụ sau đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

4. Điều kiện được giảm chi phí đền bù

Đối với cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện đền bù chi phí đào tạo thì mỗi năm công tác của cán bộ, công chức, viên chức (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù.

5. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo

a. Người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thành lập Hội đồng xét đền bù. Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng xét đền bù, Người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức ban hành quyết định đền bù chi phí đào tạo.

b. Thành phần, nguyên tắc làm việc và cuộc họp của Hội đồng xét đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

6. Trả và thu hồi chi phí đền bù

a. Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù chi phí đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải đền bù chi phí đào tạo có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù.

b. Chi phí đền bù được nộp cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho khóa học.

c. Trong trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí đào tạo, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 13. Thẩm quyền quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quản lý thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 14. Thẩm quyền ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, quy định về quản lý tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Thường trực Tỉnh ủy quản lý công tác tại các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi học cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị.

c) Cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng theo chương trình, đề án của cơ quan Đảng có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, sự nghiệp; cán bộ, công chức công tác trong bộ máy Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Thường trực Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài (kể cả ngắn hạn và dài hạn).

c) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị được nhà nước giao biên chế, số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học; Bác sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II; Dược sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II; Cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên môn ở tất cả các loại hình, hệ đào tạo.

c) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương.

d) Cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, các kiến thức bổ trợ khác...

4. Thủ trưởng các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 15. Trình tự, thủ tục đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Trên cơ sở kế hoạch, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị và thông báo của cơ sở đào tạo về nội dung, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng, các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách, báo cáo xin ý kiến của cấp có thẩm quyền về đối tượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và các quy định tại văn bản này trước khi quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn thi và đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

2. Hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cử đi ôn thi, dự thi

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8 của Quy định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cử đi ôn thi, dự thi (theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh). Thành phần hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức được đăng ký đi ôn thi, dự thi.

b) Văn bản chiêu sinh hoặc kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo.

c) Đơn xin dự thi, trong đó nêu rõ: năm sinh, chức danh công chức, viên chức, thời gian công tác, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đã tốt nghiệp, chuyên ngành đăng ký dự thi, thời gian đi học nếu trúng tuyển.

3. Hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức đề nghị cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 8 của Quy định này, sau khi cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng. Thành phần hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch hoặc hợp đồng không xác định thời hạn của cán bộ, công chức, viên chức được đề nghị cử đi đào tạo (sau đại học).

c) Cam kết của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

d) Thông báo kết quả trúng tuyển; giấy báo nhập học của cơ sở đào tạo.

đ) Kết quả đánh giá, phân loại 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm đề nghị cử đi đào tạo (đối với cán bộ, công chức được cử đi học sau đại học).

Điều 16. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và từng giai đoạn của tỉnh thuộc cơ quan Nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh sau khi được phê duyệt đảm bảo đúng kế hoạch và theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó chi tiết theo từng lớp, theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác) gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền đảm bảo đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

4. Tổ chức đánh giá các nội dung đối với khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị của tỉnh với Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với Sở Nội vụ phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh

1. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm và từng giai đoạn.

2. Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đúng tiến độ, đúng đối tượng và mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng đối với các chuyên ngành, lĩnh vực mà đơn vị chưa đủ điều kiện đảm nhận nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

4. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo chức danh và các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cập nhật, nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho tỉnh trong từng thời kỳ.

6. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và nhu cầu của đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cho năm sau gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo lĩnh vực hoạt động.

3. Đề xuất biên soạn và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Tạo điều kiện, khuyến khích để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, các khóa tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành. Bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp, đúng đối tượng quy hoạch, theo kế hoạch được phê duyệt, đúng chuyên ngành, lĩnh vực và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.

6. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm quản lý, theo dõi việc thực hiện cam kết của cán bộ, công chức, viên chức sau khi kết thúc đào tạo, bồi dưỡng; có trách nhiệm thu hồi các khoản chi phí do cán bộ, công chức, viên chức đền bù khi vi phạm các quy định về đào tạo, bồi dưỡng.

7. Cân đối, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 21. Chế độ báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Định kỳ hằng năm trước ngày 10 tháng 01 của năm sau liền kề hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị được nhà nước giao biên chế, số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

